

Số: /QĐ-SKH&CN

Tiền Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 2276/TB-STC ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang trước khi hợp nhất (sau đây gọi là Sở Khoa học và Công nghệ) theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Khôi

QUYẾT TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKH&CN ngày 27/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Dvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Khôi Văn phòng Sở KH&CN		Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
					Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí							
I	Số thu phí, lệ phí	148,488	148,488		148,038	148,038	0,450	0,450
1.1	Lệ phí về cấp chứng nhận, cấp bằng, cấp chứng chỉ, cấp phép, cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đối với các hoạt động, các ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật	6,200	6,200		6,200	6,200		
1.2	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy	0,450	0,450				0,450	0,450
1.3	Phí thẩm định an toàn phóng xạ, bức xạ, an ninh hạt nhân	138,838	138,838		138,838	138,838		
1.4	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	0,000	0,000		0,000	0,000		
1.5	Phí thẩm định điều kiện hoạt động về KH&CN	3,000	3,000		3,000	3,000		
II	Chi từ nguồn thu phí được KT hoặc để lại	434,490	434,490		434,490	434,490		
1	Chi sự nghiệp							
2	Chi quản lý hành chính	434,490	434,490		434,490	434,490		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	434,490	434,490		434,490	434,490		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ							
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	31,277	31,277		30,827	30,827	0,450	0,450
1	Lệ phí về cấp chứng nhận, cấp bằng, cấp chứng chỉ, cấp phép, cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đối với các hoạt động, các ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật	6,200	6,200		6,200	6,200		
2	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy	0,450	0,450				0,450	0,450
3	Phí thẩm định an toàn phóng xạ, bức xạ, an ninh hạt nhân	24,248	24,248		24,248	24,248		
4	Phí thẩm định điều kiện hoạt động về KH&CN	0,378	0,378		0,378	0,378		

B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước							
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.890,758	29.890,758		26.451,367	26.451,367	3.439,391	3.439,391
1	Chi quản lý hành chính	7.488,441	7.488,441		4.994,890	4.994,890	2.493,551	2.493,551
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.025,310	7.025,310		4.678,088	4.678,088	2.347,222	2.347,222
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	463,131	463,131		316,802	316,802	146,329	146,329
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	22.356,242	22.356,242		21.410,402	21.410,402	945,840	945,840
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	18.282,783	18.282,783		18.282,783	18.282,783		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo CN	0,000	0,000					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.073,459	4.073,459		3.127,619	3.127,619	945,840	945,840
3	Nguồn khác (hoạt động xử phạt VPHC, đào tạo)	46,074	46,074		46,074	46,074		
II	Nguồn vốn viện trợ							
III	Nguồn vay nợ nước ngoài							

Thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2024:

1.1. Tình hình thực hiện kiến nghị cơ quan tài chính:

Đơn vị đã thực hiện kiến nghị của Sở Tài chính theo Thông báo số 2590/TB-STC ngày 30/8/2024 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023.

1.2. Ưu điểm:

- Đơn vị chấp hành tốt thời hạn nộp báo cáo quyết toán theo quy định tại Công văn số 1457/UBND-TC ngày 17/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về thời hạn gửi báo cáo quyết toán.

- Đơn vị lập đầy đủ các mẫu biểu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ Kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Đơn vị thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị trực thuộc: Đã thực hiện xét duyệt quyết toán năm 4/4 đơn vị.

- Đơn vị thực hiện việc phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc của Sở theo quy định.

- Đơn vị đã lập Thông báo số 239/TB-SKH&CN ngày 13/02/2025 về việc thẩm định/xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024, trong đó thông báo thời gian, địa điểm, thành phần và nội dung thẩm định/xét duyệt quyết toán để các đơn vị chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, chứng từ phát sinh trong năm ngân sách 2024.

1.3. Thiếu sót:

- Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ:

- + Số chi từ nguồn thu phí 200.000.000 đồng, đơn vị ghi nhận chi phí vào Mẫu biểu 2b là chưa phù hợp theo hướng dẫn hạch toán tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, đề nghị đơn vị thực hiện hạch toán kế toán đúng theo quy định trong thời gian tới.

- + Đối với số dư nguồn thu phí năm 2024, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ.

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng:

Đơn vị ghi nhận chi tiền điện, sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, đề nghị đơn vị có bảng phân bổ chi phí làm cơ sở thanh toán và chịu trách nhiệm về việc xác định tính chất của nhiệm vụ để thanh toán từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ.

- Đối với thanh toán chế độ đi công tác cho công chức, viên chức và người lao động:

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về việc xác định tính chất của nhiệm vụ để thanh toán từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ).

Ngoài ra, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lưu ý, phối hợp với chủ nhiệm đối với các đề tài có liên quan đến chỉ dẫn địa lý theo Kết luận số 127/KL-TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

1.4. Phương hướng thực hiện kiến nghị:

- Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Đơn vị sẽ thực hiện hạch toán kế toán đúng quy định đối với số chi từ chênh lệch thu chi của nguồn phí được để lại (nếu có phát sinh) theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp hiện hành.

+ Đơn vị sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ đối với số dư nguồn thu phí được trích để lại năm 2024.

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng: Đơn vị bổ sung bảng phân bổ chi phí làm cơ sở thanh toán ghi nhận chi tiền điện, sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin và chịu trách nhiệm về việc xác định tính chất của nhiệm vụ để thanh toán từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ.

- Đối với thanh toán chế độ đi công tác cho công chức, viên chức và người lao động: Đơn vị sẽ thực hiện thanh toán và chịu trách nhiệm về việc xác định tính chất của nhiệm vụ để thanh toán từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ).

- Sở Khoa học và Công nghệ, chủ nhiệm, cơ quan chủ trì đã và đang phối hợp rà soát, xử lý đối với các đề tài có liên quan đến chỉ dẫn địa lý theo Kết luận số 127/KL-TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị./.